

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Hoa Kiều

Bà Nguyễn Thị Anh Thư

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bùi Hữu T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1998, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Ng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 02, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Không có; tiền án không, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đức Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1971, tại tỉnh Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 12 (nay tổ 4), phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C (chết) và bà Vũ Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Huyền Châu (đã ly hôn) và 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn Th, tên gọi khác: “Th đen”, sinh năm 1989, nơi cư trú: Đội II, xóm Ph, thôn Ph, xã Bình Thạnh,

huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, một người thanh niên (không rõ lai lịch) có số thuê bao di động 0377.313.404 và 0779.577.247 điện thoại đến số thuê bao di động 0985.201.313 của Bùi Hữu T, đề hỏi mua ma túy của T gồm: 05 viên ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc” với giá 2.500.000 đồng; ma túy tổng hợp dạng “khay” (Ketamine) với giá 5.000.000 đồng và thuê loa, đèn với giá 500.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng. Người thanh niên này hẹn T đến khách sạn Sông Trà thuộc tổ 03, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi để giao ma túy, loa, đèn và nhận tiền. Cùng lúc đó, Lê Văn Th có số thuê bao di động 0981.809.096 điện thoại đến số thuê bao di động 0796.888.839 của T rủ T đến Karaoke Hưng Thịnh ở đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong chơi và mang theo ma túy “khay” để cùng nhau sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, Bùi Hữu T sử dụng số thuê bao di động 0985.201.313 gọi vào số điện thoại 0941.340.790 của Trần Đức Th, T nói Th đến nhà của T ở đường Bà Triệu (gần khách sạn Đồng Lợi, thuộc tổ 02, phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi) lấy loa, đèn giao cho khách thuê ở khách sạn Sông Trà. Lúc này, Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A – 05503 của hãng Sun Taxi đến nhà của T. Tại đây, T đem 01 (một) cái túi màu đen bên trong có loa, đèn bỏ lên xe taxi rồi nói Th đem đến cho khách ở khách sạn Sông Trà và nhận số tiền 8.000.000 đồng. Vì thấy giao loa, đèn mà nhận số tiền lớn nên Th hỏi T “Sao nhận nhiều tiền vậy” thì T nói “Trong đó có mấy con kẹo – nghĩa là có ma túy thuốc lắc và có ma túy Ke” rồi T nói Th cứ đem giao cho khách, có gì T sẽ trả tiền công cho Th. Đồng thời, T bỏ vào trong túi quần của Th 01 (một) túi nylon màu trắng đựng ma túy Ketamine, nói Th đem lên Karaoke Hưng Thịnh để giao cho một người tên Th “đen” nhưng không lấy tiền thì Th đồng ý. Sau khi nhận loa, đèn và ma túy thì Th điều khiển xe ô tô 76A – 05503 đến khách sạn Sông Trà, tại đây khoảng 00 giờ 06 phút ngày 20/12/2019, Th chuẩn bị gọi điện thoại cho khách ra nhận loa, đèn và ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên cùng những đồ vật, tài liệu có liên quan, cụ thể:

- 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu xám, hình trụ chữ nhật và chất rắn màu trắng (mà Th khai nhận là ma túy); 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng (mà Th khai nhận là ma túy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1228654; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0186670; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp số 030/2019/BN-OCB CNQN-DANV; 01 (một) chứng minh nhân dân số 211314437, mang tên: Trần Đức Th; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) loa

màu đen, nhãn hiệu: harman/kardon; 01 (một) hộp đèn laser; 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát số: 76A-055.03 và 500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Hữu T tại tổ 02, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, phát hiện và thu giữ của T một số tang vật sau:

01 (một) khối kim loại màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) khối kim loại màu xanh bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nylon màu trắng, rỗng.

Ngoài ra, Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi thu giữ của Bùi Hữu T những đồ vật, tài sản sau:

- Số tiền 21.900.000 đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Hữu T; 01 (một) ví da màu đen bên ngoài có chữ VL; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tên BUI HUU TIN; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) tên BUI HUU TIN; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 057641 mang tên Bùi Thị Thu Ngọc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150 biển kiểm soát 76B1-469.26; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám số IMELI 353947107943529 bên trong có chứa thẻ sim Viettel số 898404883 1008275297 và thẻ sim mobi số 840118083 3497533WD.

*Tại kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 22/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận như sau:*

- 05 (năm) viên nén màu xám hình trụ chữ nhật trong phong bì có đánh số 1 gửi giám định có ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu là 1,99 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì có đánh số 1 gửi giám định có ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 1,81 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì có đánh số 2 gửi giám định có ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 2,39 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì có đánh số 1 gửi giám định có ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 0,06 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì có đánh số 1 gửi giám định có ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 0,33 gam.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Hữu T và Trần Đức Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Hữu T, Trần Đức Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên

bộ bị cáo Bùi Hữu T, Trần Đức Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hữu T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Hữu T, Trần Đức Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến gì khác và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy anh Th đã có lời khai trong quá trình điều tra, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đảm bảo đúng quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hữu T và bị cáo Trần Đức Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 06 phút ngày 20/12/2019, tại khách sạn Sông Trà thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang Trần Đức Th có hành vi vận chuyển trái phép 4,20 gam ma túy loại Ketamine và 1,99 gam ma túy MDMA nhằm mục đích để mua bán. Bị cáo Th khai nhận nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo T đưa cho bị cáo Th mang đến giao cho khách có số thuê bao di động 0377.313.404 và 0779.577.247 ở khách sạn Sông Trà với số tiền 8.000.000 đồng và mang đến Karaoke Hưng Thịnh ở đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giao cho một người tên Th “đen” nhưng không lấy tiền để sau đó bị cáo T sẽ đến chỗ của Th chơi và sử

dụng chung. Sau khi giao xong T sẽ trả tiền công cho Th với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Hữu T tại nhà ông Bùi Văn A thuộc tổ 02, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi thu giữ thêm 0,39 gam ma túy loại Ketamine, bị cáo T khai tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo T khai nhận T đã trực tiếp mua ma túy Ketamine và ma túy MDMA của một người ở Thành phố Hồ Chí Minh thông qua tài khoản facebook mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Tổng khối lượng thu giữ của hai bị cáo là 4,59 gam ma túy loại Ketamine và 1,99 gam ma túy MDMA.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Hữu T, bị cáo Trần Đức Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T và bị cáo Th là người thực hiện hành vi phạm tội và khi thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với bị cáo T, bị cáo là người có vai trò chính, người trực tiếp mua ma túy Ketamine và MDMA, thuê bị cáo Th đi giao ma túy giúp cho bị cáo vì mục đích để sử dụng và thu lợi bất chính. Đối với bị cáo Th, bị cáo nhận thức được bị cáo T đưa ma túy cho bị cáo là để đi bán và lấy tiền, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, để sau đó nhận tiền công từ bị cáo T, nên bị cáo Th đồng phạm với bị cáo T với vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc vai trò phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Đức Th có cha, mẹ là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì được niêm phong số: 13/PC09(GĐ-2019) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) túi xách màu đen và 01 (một) túi nylon màu trắng, rỗng là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám. Đây là điện thoại bị cáo Bùi Hữu T, liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng. Đây là điện thoại của bị cáo Trần Đức Th, liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với các sim Viettel số 898404883 1008275297 và thẻ sim mobifone số 840118083 3497533WD gắn trong điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xám thu giữ của Bùi Hữu T và sim vinaphone số 898402000, 10930186630 gắn trong điện thoại hiệu Iphone, màu vàng thu giữ của bị cáo Trần Đức Th. Xét thấy các sim điện thoại này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo bên trong gắn 01 thẻ sim (01 sim vinaphone số 898402000 10930186424; 01 sim Viettel số 89840488 31008271057. Đây là điện thoại của Trần Đức Th, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Trần Đức Th.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức Th, số tiền 500.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Trần Đức Th

- 01 (một) loa màu đen, nhãn hiệu: harman/kardon; 01 (một) hộp đèn laser; 01 (một) ví da màu đen, bên ngoài có chữ “VL”; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Hữu T; 01 thẻ ATM Vietcombank BUI HUU TIN và 01 thẻ ATM Sacombank BUI HUU TIN và số tiền 21.900.000 đồng. Đây là tài sản của bị cáo Bùi Hữu T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Bùi Hữu T

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 76A – 055.03; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1228654; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0186670; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 030/2019/BN-OCB CNQN-DANV. Đây là tài sản của Công ty TNHH vận tải Duy Anh Ngọc Việt và công ty không biết việc bị cáo Th dùng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả xe ô tô và các giấy tờ nêu trên cho Công ty TNHH vận tải Duy Anh Ngọc Việt là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150 biển kiểm soát: 76B1-469.26 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 057641 mang tên Bùi Thị Thu Ngọc là tài sản của chị Bùi Thị Thu Ngọc (chị ruột của bị cáo Bùi Hữu T). Bị cáo T đã tự ý lấy xe của chị Ngọc để sử dụng, chị Ngọc không biết bị cáo T sử dụng vào mục đích gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại xe và giấy tờ trên cho chị Bùi Thị Thu Ngọc là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Đối với người đã bán ma túy cho Bùi Hữu T thì bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ điều tra làm rõ là có cơ sở;

- Đối với Lê Văn Th tên gọi khác: “Th đen” liên lạc với bị cáo Bùi Hữu T để cùng nhau sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Lê Văn Th là có cơ sở;

- Đối với người mua ma túy của bị cáo Bùi Hữu T có số điện thoại 0779.577.247, 0377.313.404 và Võ Văn Ánh liên lạc với bị cáo Bùi Hữu T để giao nhận ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu T và bị cáo Trần Đức Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Hữu T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

2 Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Đức Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, số: 13/PC09(GĐ-2019); 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) túi nylon màu trắng, rỗng; 01 thẻ sim Viettel số 898404883 1008275297 và 01 thẻ sim mobifone số 840118083 3497533WD (*sim gắn trong điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xám thu giữ của bị cáo Bùi Hữu T*) và thẻ sim vinaphone số 898402000, 10930186630 (*sim gắn trong điện thoại hiệu Iphone, màu vàng thu giữ của bị cáo Trần Đức Th*)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng.

- Trả lại cho Bùi Hữu T: 01 (một) loa màu đen, nhãn hiệu: harman/kardon; 01 (một) hộp đèn laser; 01 (một) ví da màu đen, bên ngoài có chữ “VL”; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Hữu T; 01(một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank BUI HUU TIN và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank BUI HUU TIN và số tiền 21.900.000 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bùi Hữu T theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi lập ngày 17/7/2020.

- Trả lại cho Trần Đức Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo bên trong gắn 01 thẻ sim (01 sim vinaphone số 898402000 10930186424; 01 sim Viettel số 89840488 31008271057 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức Th và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Trần Đức Th theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi lập ngày 17/7/2020.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2020, biên bản về việc đính chính biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2020).*

**Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hữu T, bị cáo Trần Đức Th phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG G XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Như**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hoa Kiều Nguyễn Thị Anh Thư**

**Nguyễn Thị Thanh Như**

*Nơi nhận:*

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG G XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Mai Hạnh

